

Bản án số: 143/2017/HSST

Ngày: 15/9/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triệu Luật.

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

1/Ông Huỳnh Ngọc Thông.

2/Ông Lê Hoàng Minh.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*

- Ông Nguyễn Hiếu - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*

- Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 114/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Cẩm T** - Giới tính: Nữ; sinh năm: 1986 tại Cần Thơ; thường trú: Đường T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Nguyễn Văn H; và bà: Nguyễn Thị L; có chồng: Trần Văn N (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2011); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ ngày: 23/3/2017.

(Bị cáo có mặt)

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông NLQ1 – Sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Thường trú: ấp A, xã H, huyện C, TP.HCM.

2/ Ông NLQ2 – Sinh năm: 1981(vắng mặt).

Thường trú: ấp B, xã H, huyện C, TP.HCM.

3/ Ông NLQ3 – Sinh năm: 1972(vắng mặt).

Thường trú: Đường C, phường C, quận Đ, TP.HCM.

4/Bà NLQ4 – Sinh năm: 1989(có mặt).

Trú tại: Đường A, Phường X, Quận Y, TP.HCM.

5/Bà NLQ5 – Sinh năm: 1996(vắng mặt).

Trú tại: Đường C, phường A, quận T, TP.HCM.

## **NHẬN THẤY:**

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 ngày 23/3/2017, tại các phòng 3A, 11A, 12A khách sạn “Ngọc Yến”– địa chỉ: 839/11-15 đường Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa xã hội cùng Đội 6 - Phòng PC45 Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Công an Phường 12, Quận 10 tiến hành kiểm tra phát hiện ba cặp nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm, cụ thể: Phòng 3A: Gái bán dâm là NLQ5 và khách mua dâm là NLQ1, tang vật thu giữ 01 bao cao su hiệu Durex, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen; Phòng 11A: Gái bán dâm là Nguyễn Thị Cẩm T và khách mua dâm là NLQ2, tang vật thu giữ 01 bao cao su hiệu Durex, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo; Phòng 12A: Gái bán dâm là NLQ4 và khách mua dâm là NLQ3, tang vật thu giữ 01 bao cao su hiệu Durex, 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 65K1-240.67. Vụ việc được Công an Phường 12, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra xác định như sau: khoảng 16 giờ 00 ngày 23/3/2017, NLQ1 sử dụng số thuê bao 0901385146 gọi điện thoại cho T (gái bán dâm) có số thuê bao 0933545895 để mua dâm; đồng thời NLQ1 yêu cầu 03 gái bán dâm để bán dâm cho NLQ1 và 02 người bạn. T đồng ý và thỏa thuận giá 1.500.000 đồng/1 người/1lượt, tiền phòng khách trả. Lúc này, NLQ4 đang chơi tại phòng T nên T rủ NLQ4 đi bán dâm, NLQ4 đồng ý; T tiếp tục nhắn tin cho NLQ5 trên mạng “Zalo” với nội dung gọi NLQ5 đến khách sạn “Ngọc Yến” – địa chỉ: 839/11-15 đường Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10 để bán dâm với giá 1.500.000 đồng/1 người/1lượt, NLQ5 đồng ý; sau đó, NLQ4 sử dụng xe mô tô biển số 65K1-240.67 chở T đến khách sạn “Ngọc Yến”, NLQ5 đi bộ đến sau; khi đến khách sạn, T sắp xếp NLQ4 vào phòng 12A bán dâm cho NLQ3, NLQ5 vào phòng 03A bán dâm cho NLQ1, còn T vào phòng 11A bán dâm cho NLQ2; tiền bán dâm, do mỗi người trực tiếp lấy của khách và được hưởng hết, T không lấy tiền môi giới. Đây là lần đầu tiên T giới thiệu cho NLQ4 và NLQ5 đi bán dâm cho khách.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Thị Cẩm T về hành vi “Môi giới mại dâm”.

Đối với khách mua dâm là NLQ1, NLQ2, NLQ3, gái bán dâm là NLQ4 và NLQ5, có hành vi mua bán dâm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử phạt hành chính.

Đối với bà Đặng Thị Y (là chủ khách sạn “Kim Yến”) và ông Lữ Sâm L (là tiếp tân khách sạn “Kim Yến”) không biết các đối tượng NLQ1, NLQ2 và NLQ3 thuê phòng để mua bán dâm nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xem xét xử lý về hành vi “Chứa mại dâm”; nhưng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt hành chính đối với bà Đặng Thị Y về việc thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua bán dâm ở cơ sở do mình quản lý.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 65K1-240.67 (thu giữ của NLQ4), qua xác minh chiếc xe do NLQ4 đứng tên chủ sở hữu, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại xe và điện thoại cho NLQ4; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen (thu giữ của NLQ5), cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại điện thoại cho NLQ5; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, T khai dùng để liên lạc cá nhân, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 giao cho Nguyễn Thị Cẩm Tr (là chị của T) quản lý.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng có số thuê bao 0933545895 thu giữ của T (dùng vào việc “Môi giới mại dâm”); 4.500.000 đồng thu giữ NLQ1, NLQ2, NLQ3 (mỗi người 1.500.000 đồng) là tiền dùng vào việc mua dâm và trả tiền khách sạn; 03 bao cao su hiệu Durex đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Thị Cẩm T về tội: “Môi giới mại dâm” theo điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo là người trực tiếp nuôi con nhỏ trong khi vợ chồng đã ly hôn, bản thân bị cáo bị bệnh về tim mạch và thái hóa cột sống cổ) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng điểm e khoản 2, 5 Điều 255; điểm p, e khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng

án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án, đồng thời phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Đối với 03 bao cao su hiệu Durex đã qua sử dụng, không đáng giá trị, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus (số ID: BCG-E874, có số thuê bao 0933545895) thu giữ của T, là phương tiện dùng vào việc phạm tội; vậy đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền: 4.500.000 đồng thu giữ NLQ1, NLQ2, NLQ3 (mỗi người 1.500.000 đồng) là tiền dùng vào việc mua dâm và trả tiền khách sạn; nên đề nghị chuyển giao lại Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền hành chính.

Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên NLQ1 sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; nhưng cho rằng việc bị cáo mới thực hiện hành vi môi giới mại dâm và cũng vì lúc đó do yêu cầu cấp thiết của khách, nên bị cáo mới dẫn dắt thêm hai gái mại dâm cùng với mình đi bán dâm, hơn nữa bản thân không có thu lợi bất chính gì từ các gái mại dâm và người mua dâm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: qua lời khai nhận hành vi của bị cáo, đối chiếu với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, nội dung biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp;; do vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T phạm tội: “Môi giới mại dâm” (còn việc động cơ của bị cáo là có thu lợi bất chính hay không, không phải là yếu tố cấu thành tội phạm đối với tội danh “Môi giới mại dâm”).

Chỉ vì động cơ cá nhân, bị cáo đã có hành vi cùng lúc làm trung gian, dẫn dắt hai người mại dâm cùng với mình và ba người mua dâm quan hệ tình dục với nhau, đồng thời bị cáo chỉ môi giới lần đầu với NLQ4 và NLQ5, hơn nữa ngay từ lúc đầu bị cáo đã thỏa thuận với NLQ1 (thay mặt cho nhóm khách mua dâm) yêu cầu T và hai gái bán dâm để bán dâm cho NLQ1 và 02 người bạn của NLQ1 (NLQ2, NLQ3); từ đó chỉ đủ cơ sở kết luận bị cáo thực hiện việc môi giới mại dâm đối với nhiều người; do

vậy bị cáo bị truy tố và xét xử theo tình tiết định khung được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở; ngoài ra Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: theo quy định tại 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì kể từ ngày 03/7/2017 vẫn áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); như vậy căn cứ chứng cứ thu thập được, nên bị cáo bị xét xử về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Môi giới mại dâm” thuộc Danh mục *“Một số quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)”*; từ đó trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng và xem xét đối với bị cáo, nhằm đảm bảo quyền con người theo quy định của Hiến pháp năm 2013, cũng như nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tệ nạn làm lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm khác; đồng thời vi phạm nghiêm trọng Chỉ thị 814/TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc: “Bài trừ các loại tệ nạn xã hội nghiêm trọng”, trong đó có tệ nạn về mại dâm. Do vậy dù có chiều cố đến đâu đi nữa; cần phải kịp thời đưa ra xử lý trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (có xác nhận của địa phương), trong khi đó bản thân bị cáo phải trực tiếp nuôi con nhỏ (vợ chồng đã ly hôn), hơn nữa bị cáo lại mắc bệnh về tim mạch, thái hóa cột sống cổ; đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p, e khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng đối với bị cáo như đã phân tích trên; đồng thời cũng cần nhận định thêm trong vụ án này, bản thân bị cáo là gái mại dâm, và do nhu cầu của khách mua dâm mà bị cáo đã bắt buộc dẫn dắt hai gái mại dâm là bạn của mình để thực hiện hành vi mua bán dâm với khách nhưng lại không thu lợi bất chính gì. Do vậy Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), do vậy căn cứ theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy vì hoàn cảnh gia đình và bản thân của bị cáo, nên không cần thiết bắt bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong

thời gian thử thách, như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã nêu trong phần luận tội.

Về vật chứng:

- Đối với 03 bao cao su hiệu Durex (đã qua sử dụng), không đáng giá trị, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus (số ID: BCG-E874, có số thuê bao 0933545895) thu giữ của T, là phương tiện dùng vào việc phạm tội; vậy áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền: 4.500.000 đồng thu giữ NLQ1, NLQ2, NLQ3 (mỗi người 1.500.000 đồng) là tiền dùng vào việc mua dâm và trả tiền khách sạn; nên chuyển giao lại Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền hành chính.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 255; điểm p, e khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) [*điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*] đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (15/9/2017).

Giao Nguyễn Thị Cẩm T cho Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú (phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách (*Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự*).

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2003, trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu và tiêu hủy: 03 bao cao su hiệu Durex.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus (số ID: BCG-E874, có số thuê bao 0933545895).

- Chuyển giao lại Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền hành chính đối với số tiền: 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm ngàn) đồng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/8/2017 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Điều 3, Điều 5, Điều 20, Điều 22 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo)./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Triệu Luật**